

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HS-ST

Ngày: 27 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Hoàn - Nghề nghiệp giáo viên

2. Ông Bùi Trung Thành - Nghề nghiệp giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - TH

- Đại diện VKSND Khu vực 10 - TH tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Kế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - TH xét xử sơ thẩm (bằng hình thức xử kín) vụ án hình sự thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thúc N; tên gọi khác; Không - Sinh ngày 16/10/1977 tại xã TL, tỉnh TH; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Phòng 205, nhà 05, Chung cư ĐP, Phường HT, tỉnh TH; Căn cước công dân số: 038177033110; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hóa 12/12; Con ông: Nguyễn Công N (đã chết); con bà Lê Thị H; sinh năm 1950; Chồng Vũ Ngọc N - Sinh năm 1977 (đã chết); Có 01 con sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Thúc N là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng kể từ ngày 27/6/2025.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 08/6/2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

1. Vi TU, sinh ngày 04/11/2013 (Vắng mặt)

Người đại diện của Vi TU: Lò Thị X, sinh năm 1994 (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn TT, xã TL, tỉnh TH.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Vi TU: Bà Phan Thị N, sinh năm: 1989 – Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh số 6, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh TH. (Vắng mặt)

2. Vi B A, sinh ngày 16/12/2013 (Vắng mặt)

Người đại diện của Vi B A: Cẩm Thị N, sinh năm 1989 (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn E, xã TL, tỉnh TH.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Vi B A: Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm: 1986 – Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh số 6, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh TH. (Có mặt)

3. Vi Mai H, sinh ngày 21/11/2013 (Vắng mặt)

Người đại diện của Vi Mai H: Vi Văn L, sinh năm 1992 (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn TT, xã TL, tỉnh TH.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Vi Mai H: Bà Lê Thị L, sinh năm: 1990 – Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh số 6, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh TH (Có mặt)

4. Vi Thanh T, sinh ngày 10/8/2013 (Vắng mặt)

Người đại diện của Vi Thanh T: Vi Hồng S, sinh năm 1977 (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn X, xã TL, tỉnh TH.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Vi Mai H: Bà Lê Thị L, sinh năm: 1990 – Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh số 6, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh TH (Có mặt)

Những người làm chứng:

1. Ninh Tiến Đ, sinh ngày 14/10/2013 (Vắng mặt)

Người đại diện của Ninh Tiến Đ: Lương Thị C, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn XĐ, xã TL, tỉnh TH.

2. Vi Thành L, sinh ngày 27/9/2013 (Vắng mặt)

Người đại diện của Vi Thành L: Vi Thành Đ, sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn D, xã TL, tỉnh TH.

3. Lương Thảo V, sinh ngày: 01/9/2013 (Vắng mặt)

Người đại diện của Lương Thảo V: Lương Thị H, sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã TL, tỉnh TH.

Đại diện trường Trung học cơ sở XT, xã TL, tỉnh TH: Ông Nguyễn Thế V - Sinh năm 1978; Chức vụ: Tổ trưởng tổ khoa học xã hội Trường Trung học cơ sở XT (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thúc N là giáo viên dạy môn Ngữ văn của Trường Trung học cơ sở XT, địa chỉ Thôn D, xã XT, huyện TX, tỉnh TH (nay là xã TL, tỉnh TH). Khoảng 08 giờ 05 phút ngày 04/04/2025, Nguyễn Thúc N đến

lớp 6B Trường THCS XT gồm 33 học sinh có mặt để dạy học tiết hai môn Ngữ văn theo lịch của nhà trường phân công. Sau khi lên lớp được khoảng 20 phút, Nga thấy nhiều bạn học sinh trong lớp quay ngang, quay dọc, nói chuyện riêng, làm việc riêng trong lớp gây ồn ào, mất trật tự nên N nhắc nhở nhiều lần nhưng không được. Khi còn khoảng 05 phút thì hết tiết học, Nguyễn Thúy N thấy nhiều học sinh vẫn làm việc riêng nên nói với cả lớp “bạn nào mà nói chuyện riêng nữa thì ngậm dép vào miệng nhé”. Đồng thời, N thấy 04 (bốn) học sinh gồm: V TU, sinh ngày 04/11/2013, trú tại thôn TT, xã XT, huyện TX, tỉnh TH (nay là thôn TT, xã TL, tỉnh TH); Vi Mai H, sinh ngày 21/11/2013, trú tại thôn TT, xã XT, huyện TX, tỉnh TH (nay là thôn TT, xã TL, tỉnh TH); Vi Thanh T, sinh ngày 10/08/2013, trú tại thôn X, xã XT, huyện TX, tỉnh TH (nay là thôn X, xã TL, tỉnh TH) và Vi B A, sinh ngày 16/12/2013, trú tại thôn E, xã XT, huyện TX, tỉnh TH (nay là thôn E, xã TL, tỉnh TH) ngồi ở hai bàn cuối cùng của dãy bàn giáp cửa ra vào đang nói chuyện riêng với nhau nên Nguyễn Thúy N yêu cầu bốn bạn Thanh T, Mai H, Thảo U và Bảo A là "Ngậm dép vào cho khỏi nói chuyện đi". N phạt bốn bạn trên ngồi tại chỗ và ngậm dép trong miệng. Bị phạt, bốn bạn ngồi tại chỗ và tự lấy giày, dép của mình đưa vào miệng ngậm. Lúc này, N nhắc nhở thêm "Cô nhắc nhở nhiều rồi mà vẫn nói chuyện nên cô không nhắc nữa, cả lớp ngồi viết bài đi". Sau đó, N quay lại tiếp tục giảng bài, đến lúc sắp ra chơi thì N nhìn xuống dưới và thấy bốn bạn Thanh T, Mai H, Thảo U và Bảo A vẫn đang ngậm giày, dép trong miệng nhưng không nói gì vì nghĩ đây là hình phạt cho các bạn không chấp hành nội quy lớp học nhiều lần. Khoảng vài phút sau thì hết tiết thứ hai, N đi ra khỏi lớp 6B để về phòng chờ của giáo viên, còn bốn cháu học sinh cũng tự bỏ giày, dép ra khỏi miệng. Đến các tiết học sau cả lớp 6B học tập bình thường, không xảy ra sự việc gì.

Sau khi tan học thì cháu Vi TU về nhà, khi ăn cơm có kể lại sự việc cho gia đình biết. Đến ngày 08/4/2025, chị Lò Thị X, sinh năm 1994 trú tại thôn TT, xã XT, huyện TX, tỉnh TH (nay là xã TL, tỉnh TH) là mẹ đẻ của cháu U đã đến đến Công an xã XT, huyện TX (nay là xã TL, tỉnh TH) tố cáo.

Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

Cháu Vi TU đã tự nguyện giao nộp: 01 (một) đôi giày da màu trắng - đen, nhãn hiệu ĐKVAXSHOE, giày đã qua sử dụng. Cháu Vi B A đã tự nguyện giao nộp: 01 (một) đôi dép nhựa có quai, dép màu nâu, cỡ dép 41, nhãn hiệu CHANGFA, dép đã qua sử dụng. Cháu Vi Mai H đã tự nguyện giao nộp: 01 (một) đôi dép da, có quai, màu trắng, trên đế dép ghi dòng chữ và số 36-37HY-2869 MADE IN VIETNAM, dép đã qua sử dụng. Cháu Vi Thanh T đã tự nguyện giao nộp: 01 (một) đôi dép nhựa, có quai, loại dép giả da, màu vàng, cỡ dép 42, nhãn hiệu XIUXIANIII SPORT, dép đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ việc, Nguyễn Thúy N đã thỏa thuận và bồi thường dân sự cho gia đình cháu Vi TU, Vi Mai H, Vi Thanh T, Vi B A mỗi cháu số tiền 2.000.000 đồng. Bị hại và gia đình các bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS - KV10 ngày 10/9/2025 của VKSND Khu vực 10 - TH đã truy tố Nguyễn Thúy N về tội “Làm nhục người khác” theo điểm b khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thúy N phạm tội “Làm nhục người khác”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 155; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 54 và Điều 35 của Bộ luật hình sự.

- Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thúy N phạt tiền từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho người bị hại và người bị hại đã được bồi thường đầy đủ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên đề nghị không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

01 đôi giày màu trắng - đen nhãn hiệu ĐK VAXSHOE, giày cũ, đã qua sử dụng. 01 đôi dép nhựa có quai, dép màu nâu, cỡ dép 41, nhãn hiệu CHANGFA, dép cũ đã qua sử dụng. 01 đôi dép da, có quai, màu trắng, trên đế dép có dòng chữ và số 36-37HY-2869 MADE IN VIETNAM, dép cũ đã qua sử dụng. 01 đôi dép nhựa, có quai, loại dép giả da, màu vàng, cỡ dép 42, nhãn hiệu XIUXIANIII SPORT, dép đã qua sử dụng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

** Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người bị hại như sau:*

Thống nhất với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật áp dụng, mức hình phạt của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm nhân phẩm, danh dự và gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường trong tâm lý của các em học sinh, tuy nhiên vì áp lực công việc cũng như muốn giữ gìn nề nếp trật tự giáo dục trong lớp học mà bị cáo mới có hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vì vậy đề nghị hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, vừa thể hiện tính răn đe, nhưng cũng đảm bảo tính nhân văn, đồng thời để duy trì mối quan hệ tốt đẹp giữa bị cáo và các em học sinh, để bị cáo thấy được tính khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước. Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại hoàn toàn thống nhất và không có ý kiến gì về phần bồi thường dân sự và các vấn đề khác. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo thống nhất với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo nhận thức hành vi và rất ân hận về lỗi lầm của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 08 giờ 45 phút ngày 04/4/2025, trong giờ học môn Ngữ văn tại lớp 6B của Trường Trung học cơ sở XT thuộc Thôn D, xã XT, huyện TX, tỉnh TH (nay là xã TL, tỉnh TH). Do bức tức vì học sinh làm việc riêng, nói chuyện riêng trong lớp dù đã được nhắc nhở nhiều lần trước đó nên Nguyễn Thúy N (giáo viên dạy môn Ngữ văn) đã phạt 04 học sinh gồm cháu Vi Thanh T, Vi Mai H, Vi B A và cháu Vi TU ngồi tại chỗ ngậm giày, dép trong khoảng 05 phút cuối tiết Ngữ văn dẫn đến cháu T, H, A và cháu U bị phạt ngậm giày, dép cảm thấy ngại, xấu hổ với bạn bè. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Làm nhục người khác, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hành vi phạm tội như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng do bị cáo Nguyễn Thúy N thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc làm nhục người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì nhất thời bị cáo bức tức, nóng giận không kiềm chế được bản thân nên đã vi phạm pháp luật, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác, gây dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng đến uy tín ngành giáo dục nên cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng đó là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ đó là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã chủ động thỏa thuận bồi thường cho gia đình những người bị hại được người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình công tác bị cáo cũng có nhiều thành tích được tặng giấy khen và kỉ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, được tập thể hội đồng sư phạm nhà trường làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nên khi quyết định hình phạt HĐXX xem xét đề lên cho bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, chỉ có một tình tiết tăng nặng, nên HĐXX xét thấy đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo ở mức án dưới khung hình phạt liền kề đồng thời áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo một khoản tiền xung vào Ngân sách Nhà nước là đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, tiếp tục được cống hiến công sức và trí tuệ cho ngành giáo dục vốn đang còn nhiều thiếu thốn, đặc biệt ở những nơi vùng núi còn nhiều khó khăn, để bị cáo có cơ hội được bồi dưỡng kiến thức, chấp cánh cho những ước mơ của các em học sinh nhỏ tuổi đang hằng ngày vượt khó khao khát đến trường, đồng thời hình phạt như vậy cũng thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước, thể hiện tinh thần “tôn sư trọng đạo” của dân tộc Việt Nam từ bao đời nay.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 155 thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Tuy nhiên xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội lần đầu, tại đơn xin giảm nhẹ hình phạt của tập thể Hội đồng sư phạm trường THCS XT trình bày hiện nay năm 2025 - 2026 nhà trường đang thiếu giáo viên dạy môn ngữ văn, nên nhà trường có đơn xin đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo trong nhiều năm công tác luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, là giáo viên giỏi của nhà trường, nếu cấm bị cáo tham gia công tác giảng dạy sẽ ảnh hưởng đến rất lớn đến công tác chuyên môn của nhà trường, xét đơn của tập thể sư phạm nhà trường là phù hợp với tình hình thực tế, do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xét về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và đại diện gia đình bị hại, người bị hại đã thống nhất xong việc bồi thường dân sự. Xét thấy việc bồi thường dân sự của các bên là hoàn toàn tự nguyện, đại diện hợp pháp cho người bị hại và người bị hại không có ý kiến gì, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[8] Xét về vật chứng:

01 đôi giày màu trắng - đen nhãn hiệu ĐK VAXSHOE, giày cũ, đã qua sử dụng. 01 đôi dép nhựa có quai, dép màu nâu, cỡ dép 41, nhãn hiệu CHANGFA, dép cũ đã qua sử dụng. 01 đôi dép da, có quai, màu trắng, trên đế dép có dòng chữ và số 36-37HY-2869 MADE IN VIETNAM, dép cũ đã qua sử dụng. 01 đôi dép nhựa, có quai, loại dép giả da, màu vàng, cỡ dép 42, nhãn hiệu XIUXIANIII SPORT, dép đã qua sử dụng. Đây là tài sản hợp pháp được chủ sở hữu giao nộp để phục vụ cho công tác điều tra, do đó cần trả lại cho chủ sở hữu hợp là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- **Áp dụng:** Điểm b khoản 2 Điều 155; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 2 Điều 52, Điều 54 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

- **Tuyên bố:** Nguyễn Thúy N phạm tội “Làm nhục người khác”.

- **Xử phạt:** Nguyễn Thúy N số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Công nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường dân sự giữa bị cáo và người bị hại, đại diện hợp pháp cho người bị hại đã xong.

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

+ Trả lại cho cháu Vi TU 01 đôi giày màu trắng - đen nhãn hiệu ĐK VAXSHOE, giày cũ, đã qua sử dụng, được đựng trong một hộp catton, dán kín niêm phong bởi các chữ ký và chữ viết của Lê Văn H, Hoàng Văn C, Vi TU, Vi Văn L, Lò Thị X và các hình dấu của công an xã XT.

+ Trả lại cho cháu Vi B A 01 đôi dép nhựa có quai, dép màu nâu, cỡ dép 41, nhãn hiệu CHANGFA, dép cũ đã qua sử dụng, được đựng trong một hộp catton, dán kín niêm phong bởi các chữ ký và chữ viết Lê Văn H, Hoàng Văn C, Vi B A, Vi Văn L, Cầm Thị N và các hình dấu của công an xã XT.

+ Trả lại cho cháu Vi Mai H 01 đôi dép da, có quai, màu trắng, trên đế dép có dòng chữ và số 36-37HY-2869 MADE IN VIETNAM, dép cũ đã qua sử dụng, được đựng trong một hộp catton, dán kín niêm phong bởi các chữ ký và chữ viết của Lê Văn H, Hoàng Văn C, Vi Mai H, Vi Văn L, Vi Văn L và các hình dấu của công an xã XT.

+ Trả lại cho cháu Vi Thanh T 01 đôi dép nhựa, có quai, loại dép giả da, màu vàng, cỡ dép 42, nhãn hiệu XIUXIANIII SPORT, dép đã qua sử dụng, được đựng trong một hộp catton, dán kín niêm phong bởi các chữ ký và chữ viết của Lê Văn H, Mai Thanh H, Vi Thanh T, Vi Văn L, Vi Hồng S và các hình dấu của công an xã XT.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh TH và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10, TH số: 07/TVKV-2025 ngày 12/9/2025.

- **Án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thúy N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Tuyên bố bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại.
- Đại diện hợp pháp cho người bị hại;
- VKSND Khu vực 10 - TH;
- VKSND tỉnh TH;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh TH (PC 10);
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh TH;
- TAND tỉnh Thanh H;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- THADS tỉnh TH;
- Lưu: Hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Trung Thành

Phạm Đức Hoàn

Phạm Xuân Thành

